TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Hương Khê tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 26/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm cchị khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/6/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 22/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-DS, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn T N, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn Vĩnh G, xã Hương V, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan V H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Vĩnh G, xã Hương V, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn T N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T N kết hôn với anh Phan V H vào ngày 28/5/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn Chị N và ANH H sống và làm việc tại Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do Chị N và ANH H không cùng quan điểm sống, hiếm muộn về con cái nên thường xuyên cãi vã. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Hiện nay Chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và ANH H không chị còn, đời sống chung không chị còn tồn tại

nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn T N được ly hôn anh Phan V H để đảm bảo cuộc sống tự do mỗi người.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị N và ANH H không có con chung nên không chị yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình sống chung Chị Nguyễn T N và anh Phan V H không chị có tài sản chung, khchị có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Phan V H*: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập nhưng ANH H không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án tiếp tục tống đạt các văn bản tiếp theo qua đường bưu chính gồm: Giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi ANH H cư trú ở thôn Vĩnh G, xã Hương V, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định của pháp luật; Tòa án nhân dân huyện Hương Khê và Ủy ban nhân dân xã Hương Vĩnh đã tiến hành xác minh và đồng thời tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Anh Phan V H không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập cũng như các thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 11/9/2023 ANH H không có mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời quyết định hoãn phiên tòa đã được tống đạt cho ANH H và tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay lần thứ hai bị đơn anh Phan V H vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn T N chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Phan V H không thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự đó là không có mặt tại Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa đều không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về căn cứ điều luật:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử.

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn T N được ly hôn anh Phan V H.

+ *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn T N và anh Phan V H không có con chung nên đề nghị Tòa án miễn xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn T N và anh Phan V H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Nguyễn T N phải chịu án phí dân sự sơ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trbà tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn T N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan V H. ANH H có nơi cư trú tại: Thôn Vĩnh G, xã Hương V, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh do vậy xác định đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn T N đã có bản khai, bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng và cũng đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra, giao nộp tiếp cận chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, còn bị đơn anh Phan V H không ký nhận vào biên bản giao nhận thông báo thụ lý vụ án còn các văn bản tố tụng khác của Tòa án đều phải tống đạt người thân và niêm yết theo quy định pháp luật. ANH H có mặt tại địa phương ở thôn Vĩnh G, xã Hương V, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh nhưng ANH H cố tình vắng mặt tại các phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan V H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T N kết hôn với anh Phan V H vào ngày 28/5/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn Chị N và ANH H sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do Chị N và ANH H không cùng quan điểm sống, hiếm muộn về con

cái nên thường xuyên cãi vã. Hiện tại Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị N được ly hôn anh Phan V H. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù ANH H có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng như không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa; đồng thời gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về vụ án đồng ý ly hôn. Bên cạnh đó để có cơ sở giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân vợ chồng tại nơi cư trú, đã được Ban cán sự thôn Vĩnh G và Ủy ban nhân dân xã Hương V khẳng định: Sau khi kết hôn thì Chị N và ANH H sinh sống và làm việc tại Hà Nội sau đó về sống tại thôn Vĩnh Giang. Đã từ lâu ANH H và Chị N không sống cùng nhau. Đời sống chung vợ chồng giữa ANH H và Chị N mâu thuẫn đã rất trầm trọng. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn về sống đoàn tụ với nhau nữa, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều đó khẳng định mục đích cuộc hôn nhân Chị N và ANH H không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn T N tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nên Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho Chị N được ly hôn anh Phan V H.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung giữa Chị Nguyễn T N và anh Phan V H không có con chung, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn T N và anh Phan V H khchị có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn T N phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH

* *Về điều luật:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, 278 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

*. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn T N được ly hôn với anh Phan V H.

*. *Về án phí*: Buộc Chị Nguyễn T N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí Chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007915, ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

*. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn T N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023). Bị đơn anh Phan V H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THA Dân sự Hương Khê;
- UBND xã Hương Vĩnh, h. Hương Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh